SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA**
**KHU VỰC CỦ CHI**

Số: 1461 /QĐ-BVKV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**
**Gói thầu số 14 - Mua hóa chất, vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 1)**
**Dự toán: Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026**

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

*Căn cứ Quyết định số 80/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 05 năm 2007 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 4543/QĐ-SYT ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày ngày 01 tháng 07 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị Định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị Định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BYT ngày 26 tháng 03 năm 2025 của Bộ Y tế về Quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1445 /QĐ-BVKV ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 14 - Mua hóa chất, vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 1);*

*Theo đề nghị của Phòng Vật tư, thiết bị y tế tại Tờ trình số 157 /TTr-TBYT ngày 15 tháng 10 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 14 - Mua hóa chất, vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 1).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 14 - Mua hóa chất, vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 1) thuộc dự toán mua sắm: Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Vật tư, thiết bị y tế, Trưởng Phòng Tài chính kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Lưu VT, Vật tư,TBYT.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

**NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG**

# PHỤ LỤC
# KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
## Gói thầu số 14 - Mua hóa chất, vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 1)
## Dự toán: Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026

*(Kèm theo Quyết định số 1461 /QĐ-BVKV, ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)*

| Stt | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Bệnh viện ĐKKV Củ Chi | Gói thầu số 14 - Mua hóa chất, vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 1) | Mua hóa chất, vật tư y tê | 1.533.905.820 | Nguồn thu từ viện phí, từ quỹ BHYT và nguồn thu hợp pháp khác | Chào giá trực tuyến rút gọn | Không có | 30 ngày | Quý 4 năm 2026 | Trọn gói | 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực | Không |

# DANH MỤC HÀNG HÓA
## Gói thầu số 14 - Mua hóa chất, vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 1)
## Dự toán: Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026

*(Kèm theo Quyết định số 1461 /QĐ-BVKV, ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)*

| STT | STT thông tư | Tên hàng hóa | Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu | Đơn vị tính | Số lượng | Giá kế hoạch | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 14 | Băng vải mềm có gạc vô trùng 60 x 80mm | 1. Loại băng dính có gạc vô trùng<br>2. Nền keo Acrylate<br>3. Kích thước 6 x 8cm hoặc tương đương<br>4. Vô trùng | Miếng | 1.500 | 5.966 | **8.949.000** |
| 2 | 14 | Màng mổ vô trùng 30 x 40cm | 1. Chất liệu: phim polyester tích hợp Iodophour<br>2. Keo dán Acrylate<br>3. Kích thước 30 x 40cm hoặc tương đương<br>4. Vô trùng | Miếng | 150 | 138.000 | **20.700.000** |
| 3 | 34 | Bơm tiêm 10cc kèm kim | 1. Bơm tiêm nhựa sử dụng 1 lần<br>2. Dung tích 10cc; kim 23G x 1", 25G x 1"<br>3. Đã tiệt trùng | Cái | 252.000 | 1.230 | **309.960.000** |
| 4 | 63 | Kim laser nội mạch (kim quang học luồn tĩnh mạch) | 1. Kim quang dẫn tia laser 22G<br>2. Sử dụng với I.V catherter 22G có kích cỡ x đường kính x độ dài: 22 x 0,9 x 25mm<br>3. Vô trùng | Bộ | 900 | 38.354 | **34.518.600** |
| 5 | 66 | Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần (đường kính 0,3mm, dài 7,5cm) | 1. Cán kim được cuộn bằng sợi thép<br>2. Thân kim nhỏ, đầu kim sắc nhọn, không gỉ.<br>3. Đường kính 0,3mm, dài 7,5cm<br>4. Đã tiệt trùng | Cây | 6.000 | 404 | **2.424.000** |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | 66 | Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần (đường kính 0,3mm, dài 2,5cm) | 1. Cán kim được cuộn bằng sợi thép<br>2. Thân kim nhỏ, đầu kim sắc nhọn, không gỉ.<br>3. Đường kính 0,3mm, dài 2,5cm<br>4. Đã tiệt trùng. | Cây | 120.000 | 404 | **48.480.000** |
| 7 | 79 | Bao đo máu | 1. Chất liệu nhựa PE, trong suốt có 2 lớp2. Kích cỡ 70cm x 105cm3. Có vạch chia chính xác từng mililit để đo lượng máu mất sau sinh4. Đã tiệt trùng và đóng gói từng cái | Cái | 1.200 | 7.266 | **8.719.200** |
| 8 | 83 | Túi nước tiểu 2 lít, có dây treo | 1. Túi nước tiểu 2L<br>2. Có quai treo (Bag Urine)<br>3. Các van nối, khớp nối kín không rỉ nước | Cái | 6.000 | 5.572 | **33.432.000** |
| 9 | 96 | Bình dẫn lưu vết thương kín 400ml | 1. Chất liệu PVC y tế<br>2. Bình hút chân không 3 lò xo, ống dẫn , co nối chữ Y, ống dẫn lưu có trocar<br>3. Dung tích chứa: ≥ 400ml | Cái | 240 | 91.559 | **21.974.160** |
| 10 | 116 | Nắp đóng bộ chuyển tiếp (Minicap with povidone iodine) | 1. Nắp đóng được sử dụng để bảo vệ đầu khoá nối của bộ chuyển tiếp.<br>2. Nắp đóng bằng nhựa chứa povidon - iod | Cái | 42.000 | 4.918 | **206.556.000** |
| 11 | 120 | Chỉ không tiêu đơn sợi Polyamide 2.0 75cm | 1. Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide hoặc tương đương<br>2. Số 2/0<br>3. Chỉ dài ≥ 75cm<br>4. Kim 3 cạnh 3/8C dài 24mm<br>5. Đã tiệt trùng | Sợi | 1.320 | 16.564 | **21.864.480** |
| 12 | 120 | Chỉ không tiêu đơn sợi Polyamide 3.0, 75cm | 1. Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide hoặc tương đương<br>2. Số 3/0<br>3. Chỉ dài ≥ 75cm<br>4. Kim 3 cạnh 3/8C dài 24mm<br>5. Đã tiệt trùng | Sợi | 5.280 | 16.564 | **87.457.920** |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | 121 | Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi polyglycolic, số 3.0 75cm | 1. Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid có chất kháng khuẩn số 3/0, dài 75cm.<br>2. Kim thép không gỉ 26mm, 1/2C. | Tép | 1.320 | 46.850 | **61.842.000** |
| 14 | 124 | Chỉ thép khâu xương bánh chè số 7, 8 | 1. Chỉ thép khâu xương bánh chè, số 7, 8<br>2. Chiều dài ≥ 60cm<br>4. Kim tam giác 1/2C, dài 120mm | Tép | 72 | 134.390 | **9.676.080** |
| 15 | 290 | Băng đạn nội soi nghiêng dài 45mm, ghim 3.5 | Băng đạn nội soi dài 45mm ghim 3.5, dùng cho mô mỏng và mô mạch máu, có lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn, thiết kế 3 hàng ghim dập có chiều cao ghim khác nhau trong mỗi băng đạn | Cái | 6 | 5.716.000 | **34.296.000** |
| 16 | 292 | Test kiểm tra lò hấp, kiểm tra thiết bị đầu giờ cho máy tiệt khuẩn hơi nước có chỉ thị chuyển màu | 1.Chỉ thị kiểm tra khả năng vận hành của lò tiệt khuẩn hơi nước hút chân không , chu trình tiệt khuẩn 132oC-137oC mỗi ngày.<br>2. Kết quả được ghi nhận qua sự thay đổi màu sắc của chỉ thị | Chỉ thị | 720 | 102.410 | **73.735.200** |
| 17 | 292 | Test kiểm soát tiệt trùng bằng hơi nước | 1. Que thử kiểm tra kiểm soát đồ vải dùng cho máy tiệt trùng hơi nước ( 2 thông số tiệt khuẩn: Thời gian, nhiệt độ )<br>2. Test chuyển màu đồng nhất rõ sau khi đã tiệt khuẩn<br>3. Kích thước: ≤ 1,3cm x 17 cm | Que | 6.000 | 3.155 | **18.930.000** |
| 18 | 294 | Bao dây Camera 150mm (bao nội soi) | 1. Chất liệu: PE (Polyethylen) hoặc tương đương<br>2. Dài 230cm ± 10cm, rộng 16cm ± 1cm<br>3. Đã tiệt khuẩn | Cái | 1.200 | 6.234 | **7.480.800** |
| 19 | 295 | Bao cao su | 1. Dùng cho đầu dò và khám phụ khoa.<br>2. Không bị rách khi sử dụng.<br>3. Chất liệu cao su thiên nhiên | Cái | 6.000 | 814 | **4.884.000** |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | 320 | Lọc vi khuẩn 1 chức năng | 1. Lọc khuẩn 1 chức năng.<br>2. Khoảng chết 25ml, kháng dòng 0.7cmH2O ở 30l/m tích điện lưỡng cực<br>3. Hiệu quả lọc vi khuẩn/ vi rút: 99,9999% | Cái | 3.300 | 13.429 | **44.315.700** |
| 21 | NTT | Bộ đồ đón bé chào đời | Loại đồ sanh trẻ sơ sinh tiệt trùng gồm:- 01 Áo có thêu chữ "BỆNH VIỆN ĐKKV CỦ CHI"- 01 Nón- 01 Bao tay, 01 bao chân- 02 Vòng tay cho mẹ và bé- 01 Kẹp rốn- 02 Tả lót cho bé- 01 Khăn sữa 03 lớp- 01 Khăn lau bé 60 x 80cm- 01 Khăn lông 60 x 120cm- 02 Tấm lót sàn 60 x 110cm (thấm hút dịch)+ Màu xanh dành cho bé trai và màu hồng dành cho bé gái | Bộ | 1.320 | 137.186 | **181.085.520** |
| 22 | NTT | Khăn mổ tiệt trùng 60cm x 80cm không lỗ | 1. Khăn phẫu thuật 60 x 80cm<br>2. Không lỗ<br>3. Đã tiệt trùng, | Cái | 12.000 | 3.473 | **41.676.000** |
| 23 | NTT | Tạp dề y tế 0,8 x 1,2m chưa tiệt trùng | 1. Tạp dề y tế nylon không tiệt trùng<br>2. Kích thước 0,8 x 1,2m | Cái | 5.400 | 3.871 | **20.903.400** |
| 24 | IVD | Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV-1, HIV-2 | 1. Phát hiện các type kháng thể đặc hiệu với HIV-1 và HIV-2 trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần.<br>2. Thành phần: Vạch thử: Kháng nguyên HIV-1 GP41 tái tổ hợp, Kháng nguyên HIV-2 GP36 tái tổ hợp; Cộng hợp vạch thử: Kháng nguyên HIV tái tổ hợp, Kháng nguyên HIV-2 GP36.<br>4. Không có phản ứng chéo với HCG, mẫu dương tính với HCV, Syphilis, HBsAg.<br>5. Độ nhạy ≥ 99.9%.<br>6. Độ đặc hiệu ≥ 99.6%. | Test | 240 | 34.808 | **8.353.920** |
| 25 | IVD | Môi trường BA 90 (Thạch máu cừu) | Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính | Đĩa | 3.000 | 10.945 | **32.835.000** |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | IVD | Môi trường phân lập Vibrio Cholerae và các loài vibrio gây bệnh đường ruột | Môi trường Thiosulfate-Citrate-Bile-Sucrose được dùng để cấy phân lập vi khuẩn V. cholerae, V. parahaemolyticus từ các mẫu phân | Đĩa | 240 | 32.427 | **7.782.480** |
| 27 | IVD | Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV | 1. Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA), phân biệt virus HIV-1 bao gồm type phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần.2. Phương pháp thế hệ 3, có độ nhạy 100%; độ đặc hiệu ≥ 99,8%.3. Nhạy với IgM trong giai đoạn nhiễm bệnh sớm.4. Thành phần: Phức hợp vàng: Kháng nguyên HIV-1 GP41, P24, HIV-2 GP36 tái tổ hợp – chất keo vàng (1,0 ± 0,2 µg); Vạch thử 1: Kháng nguyên HIV -1 tái tổ hợp (GP41, P24); Vạch thử 2: Kháng nguyên HIV -2 tái tổ hợp (gp36).4. Được ban hành trong Khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia của Viện vệ sinh dịch tễ trung ương. | Test | 180 | 27.414 | **4.934.520** |
| 28 | IVD | Test thử H.Pylori trong nội soi dạ dày | Test tìm vi khuẩn Helicobacter Pylori trong dạ dày | Test | 6.000 | 15.150 | **90.900.000** |
| 29 | IVD | Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (MC 90) | 1. Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm.<br>2. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc.<br>3. Phân biệt khả năng lên men lactose | Đĩa | 3.000 | 10.394 | **31.182.000** |
| 30 | IVD | Môi trường Chromagar 90mm | Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (Chromagar 90) | Đĩa | 600 | 32.427 | **19.456.200** |
| 31 | IVD | Thuốc nhuộm Ziehl - Neelsen | Bộ thuốc nhuộm Ziehl - Neelsen sử dụng trong chẩn đoán lâm sàng các mẫu bệnh phẩm từ người nghi ngờ lao | Bộ / 3 chai 100ml | 120 | 288.347 | **34.601.640** |